

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-PT  
Ngày 30 – 9 – 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương T Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:***  
Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng K

Địa chỉ trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh T, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Hoài, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng K, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: 466, Trần Phú, Khóm 1, Phường 7, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

***- Bị đơn:*** 1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1942

2. Bà Trần Hồng V, sinh năm 1973

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị M:* Bà Trần Hồng V, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: 76/9, Khóm 6, Phường 1, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị M:* Bà Thái Thị D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc

Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 116C/6, Khóm 5, Phường 7, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1975

3. Ông Trần Vũ K, sinh năm 1978

4. Ông Trần Út T, sinh năm 1981

5. Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1986

6. Ông Trần Vũ H, sinh năm 1972

7. Bà Trần Hồng L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: 76/9, Khóm 6, Phường 1, T1 phố B, tỉnh Bạc Liêu.

8. Chị Lâm Thị N, sinh năm 1992

9. Chị Lâm Thị M, sinh năm 1987

10. Chị Lâm Anh T2, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Số 116C/6, Khóm 5, Phường 7, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V.

(Ông Nguyễn Văn Hoài, bà Trần Thị M có văn bản xin vắng mặt; bà Trần Hồng V, bà Thái Thị D có mặt; những người còn lại vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn bà Trần Hồng V, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Trần Thị M thống nhất trình bày:*

Bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V có vay của Ngân hàng K, chi nhánh Bạc Liêu (gọi tắt là Ngân hàng Kiên Long), cụ thể:

Hợp đồng tín dụng từng lần số 054/19/HĐTD/0200-1445 ngày 03/6/2019: Số tiền vay 270.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh quán ăn, giải khát; ngày giải ngân là ngày 12/6/2019; thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 12/6/2020. Lãi suất vay là 11,5%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế; lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất vay được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãi lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,8%/năm; lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả là 10%/năm. Hình thức T toán: Lãi trả 03 tháng/lần, gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V có thể chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Kiên Long theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số 119/17/HĐTC-BĐS/0200-2409 ngày 20/12/2017, cụ thể: Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, T1 phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là T1 phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần Quốc Sơn trình bày:* Kể từ ngày nhận nợ đến nay bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V chưa T toán nợ gốc theo thoả thuận cho Ngân hàng Kiên Long, chỉ trả lãi số tiền 23.308.767 đồng (tính đến ngày 13/03/2020), từ ngày 13/03/2020 đến nay bà M và bà V không trả cho Ngân hàng Kiên Long thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào, nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 12/7/2022 bà M và bà V còn nợ Ngân hàng Kiên Long số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc là 270.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.826.301 đồng, phạt chậm trả là 1.629.586 đồng và lãi quá hạn là 96.978.082 đồng; tổng cộng là 376.433.969 đồng. Nay Ngân hàng Kiên Long yêu cầu bà M và bà V cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long tổng số tiền tính đến ngày 12/7/2022 là 376.433.969 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 270.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.826.301 đồng, phạt chậm trả là 1.629.586 đồng và lãi quá hạn là 96.978.082 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2022 theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi T toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà M và bà V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Kiên Long thì Ngân hàng Kiên Long có quyền yêu cầu phát mãi tài sản sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, T1 phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là T1 phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002 và tài sản gắn liền trên đất thế chấp gồm 01 căn nhà có diện tích và kết cấu: Nhà loại II.19 có kết cấu khung sườn cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, cao khoảng 8,5m, sân bê tông, nền lát gạch men, cốt thép, mái lợp tol, số tầng là 02 tầng (01 trệt và 01 lầu), diện tích tầng trệt là 43,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 90,9m<sup>2</sup>; phía trước nhà có cổng rào loại VI.50 có kết cấu khung sắt, lưới B40, có diện tích ngang 1,6m x cao 1,7m = 2,72m<sup>2</sup>; hàng rào loại V.43 có kết cấu khung sắt; lưới B40 có diện tích ngang 2,9m x cao 1,7m = 4,93m<sup>2</sup>; sân loại IV.30 có kết cấu nền láng xi măng có diện tích 10,8m<sup>2</sup>.

*Bị đơn bà Trần Hồng V, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Trần Thị M trình bày:* Kể từ ngày nhận nợ đến nay bà và bà M chưa T toán nợ gốc theo thoả thuận cho Ngân hàng Kiên Long, chỉ trả lãi số tiền 23.308.767 đồng (tính đến ngày 13/03/2020), từ ngày 13/03/2020 đến nay bà và bà M không trả cho Ngân hàng Kiên Long thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào, đã vi phạm hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết như người đại diện của Ngân hàng Kiên Long trình bày. Do đó, bà và bà M đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu nêu trên của Ngân hàng Kiên Long. Tuy nhiên, bà V yêu cầu được trả nợ dần cho Ngân hàng Kiên Long 6.000.000 đồng/tháng và yêu cầu được giảm lãi suất.

Trường hợp bà và bà M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Kiên Long thì bà và bà M đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng Kiên Long thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, T1 phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là T1 phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002 và tài sản gắn liền trên đất thế chấp gồm 01 căn nhà có diện tích và kết cấu: Nhà loại II.19 có kết cấu khung sườn cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, cao khoảng 8,5m, sân bê tông, nền lát gạch men, cốt thép, mái lợp tole, số tầng là 02 tầng (01 trệt và 01 lầu), diện tích tầng trệt là 43,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 90,9m<sup>2</sup>; phía trước nhà có cổng rào loại VI.50 có kết cấu khung sắt, lưới B40, có diện tích ngang 1,6m x cao 1,7m = 2,72m<sup>2</sup>; hàng rào loại V.43 có kết cấu khung sắt; lưới B40 có diện tích ngang 2,9m x cao 1,7m = 4,93m<sup>2</sup>; sân loại IV.30 có kết cấu nền láng xi măng có diện tích 10,8m<sup>2</sup>.

Quyền sử dụng đất thế chấp và căn nhà gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp là của bà M, anh chị em và con cháu của bà chỉ có tên trong hộ của bà M, không có đóng góp gì vào quyền sử dụng đất thế chấp và căn nhà gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp, hiện nay chỉ có một mình bà M ở trong căn nhà này, nên bà M được toàn quyền quyết định đối với quyền sử dụng đất thế chấp và căn nhà gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp khi thế chấp tài sản cho Ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lâm Văn H, bà Trần Thị Hồng M, ông Trần Vũ K, ông Trần Út T, ông Trần Ngọc T1, ông Trần Vũ H, bà Trần Hồng L, chị Lâm Thị Ngân, chị Lâm Anh Thư và chị Lâm Thị M Hương:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nhưng đều vắng mặt, do đó không có lời khai tại Tòa án.

Từ nội dung nêu trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V.**

1.1. Buộc bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng K tổng số tiền tính đến ngày 12/7/2022 là 376.433.969 đồng (Trong đó: Vốn gốc 270.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.826.301 đồng, phạt chậm trả 1.629.586 đồng và lãi quá hạn 96.978.082 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2022 theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng từng lần số 054/19/HĐTD/0200-1445 ngày 03/6/2019 cho đến khi bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V T toán dứt nợ cho Ngân hàng K.

1.2. Trường hợp bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp sau đề thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay

là THÀNH phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002 và 01 (một) căn nhà gắn liền trên đất có diện tích và kết cấu: Nhà loại II.19 có kết cấu khung sườn cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, cao khoảng 8,5m, sân bê tông, nền lót gạch men, cốt thép, mái lợp tol, số tầng là 02 tầng (01 trệt và 01 lầu), diện tích tầng trệt là 43,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 90,9m<sup>2</sup>; phía trước nhà có cổng rào loại VI.50 có kết cấu khung sắt, lưới B40, có diện tích ngang 1,6m x cao 1,7m = 2,72m<sup>2</sup>; hàng rào loại V.43 có kết cấu khung sắt; lưới B40 có diện tích ngang 2,9m x cao 1,7m = 4,93m<sup>2</sup>; sân loại IV.30 có kết cấu nền láng xi măng có diện tích 10,8m<sup>2</sup>.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân THÀNH phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự thống nhất vào ngày 03/6/2019, bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V có ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 054/19/HĐTD/0200-1445 ngày 03/6/2019, với tổng số tiền vay gốc là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 12/6/2020. Lãi suất vay là 11,5%/năm, lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất vay được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối

kỳ cộng biên độ 3,8%/năm; lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì bà M và bà V đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 119/17/HĐTC-BDS/0200-2409 ngày 20/12/2017 gồm Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, THÀNH phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là THÀNH phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002 và các tài sản gắn liền trên quyền sử dụng đất thế chấp theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/7/2021 và ngày 15/12/2021. Bà M và bà V đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp bà M và bà V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì bà và bà M đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng, theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 054/19/HĐTD/0200-1445 ngày 03/6/2019 thì bà M và bà V phải chịu lãi suất, trường hợp vi phạm hợp đồng còn phải chịu lãi suất quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi. Bà M và bà V thừa nhận từ khi vay đến ngày 12/3/2020 chỉ thanh toán được 23.308.767 đồng tiền lãi. Từ ngày 13/3/2020 đến nay bà M và bà V không trả cho Ngân hàng thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Từ ngày 13/6/2020 khoản vay của bà M và bà V đã chuyển sang nợ quá hạn nên bà M và bà V phải chịu lãi suất quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi theo quy định. Tính đến ngày 12/7/2022 thì bà M và bà V còn nợ số tiền lãi 7.826.301 đồng, tiền lãi quá hạn 96.978.082 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 1.629.586 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng K, buộc bà M và bà V trả tiền lãi suất trong hạn, quá hạn và tiền phạt chậm trả tính đến ngày 12/7/2022 tổng cộng 106.433.969 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi T toán dứt nợ là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần có văn bản xin vắng mặt, đồng thời yêu cầu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đồng bị đơn bà M, bà V.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V; có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị M được miễn nộp, bà Trần

Hồng V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân THÀNH phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 4 Điều 13, Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K đối với bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V.**

1.1. Buộc bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng K tổng số tiền tính đến ngày 12/7/2022 là 376.433.969 đồng (Trong đó: Vốn gốc 270.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.826.301 đồng, phạt chậm trả 1.629.586 đồng và lãi quá hạn 96.978.082 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2022 theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng từng lần số 054/19/HĐTD/0200-1445 ngày 03/6/2019 cho đến khi bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V T toán dứt nợ cho Ngân hàng K.

1.2. Trường hợp bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất diện tích 46,2m<sup>2</sup> (đất ở), thuộc thửa số 75, tờ bản đồ số 51, đất tọa lạc tại Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W032340 do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là THÀNH phố Bạc Liêu) cấp cho hộ bà Trần Thị M đứng tên ngày 06/11/2002 và 01 (một) căn nhà gắn liền trên đất có diện tích và kết cấu: Nhà loại II.19 có kết cấu khung sườn cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh, cao khoảng 8,5m, sân bê tông, nền lát gạch men, cột thép, mái lợp tol, số tầng là 02 tầng (01

trệt và 01 lầu), diện tích tầng trệt là 43,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 90,9m<sup>2</sup>; phía trước nhà có cổng rào loại VI.50 có kết cấu khung sắt, lưới B40, có diện tích ngang 1,6m x cao 1,7m = 2,72m<sup>2</sup>; hàng rào loại V.43 có kết cấu khung sắt; lưới B40 có diện tích ngang 2,9m x cao 1,7m = 4,93m<sup>2</sup>; sân loại IV.30 có kết cấu nền láng xi măng có diện tích 10,8m<sup>2</sup>.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng: Bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V cùng phải chịu toàn bộ. Ngân hàng K đã nộp số tiền 750.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng (mỗi người nộp số tiền 375.000 đồng) để hoàn lại cho Ngân hàng K số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

### 3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị M và bà Trần Hồng V mỗi người phải chịu 9.410.849 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Bà Trần Thị M là người có công với cách mạng và có đơn xin miễn nộp án phí, nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng K không phải chịu. Ngân hàng K đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.665.753 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007060 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 7.665.753 đồng (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị M được miễn nộp. Bà Trần Hồng V phải chịu 300.000 đồng. Bà Trần Hồng V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0007759 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**

**Huỳnh Thị Kiều Anh**

**Trương Thanh Dũng**



